

Số: 45/2024/QĐCNHGT-DS

D, ngày 05 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng O (O) và anh Đức Minh D, chị Ngô Thị Phương T

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ngân hàng O (O);
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng O (O), địa chỉ trụ sở chính: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 L, phường B, Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng O. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy D; địa chỉ: Số 11 Lô 22 L, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng (Theo Giấy ủy quyền số 25/2024/UQ-O ngày 02 tháng 5 năm 2024);

Người bị kiện: Anh Đức Minh D và chị Ngô Thị Phương T, cùng địa chỉ: Tổ 1A, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Quá trình ký kết, thực hiện Hợp đồng tín dụng và dư nợ:

Anh Đức Minh D và chị Ngô Thị Phương T vay tiền tại Ngân hàng O (O) thông qua Hợp đồng tín dụng số ST23000793/2023/CNC/HĐTD ngày 16 tháng 01

năm 2023, chi tiết như sau: Hạn mức tín dụng: 2.980.000.000 đồng (Trong đó: Hạn mức cho vay ngắn hạn tối đa: 2.950.000.000 đồng; hạn mức mở thẻ tín dụng tối đa: 30.000.000 đồng); mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh chăn nuôi gia súc, gia cầm; thời hạn duy trì hạn mức: 24 tháng, kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2023; lãi suất: Theo từng khế ước nhận nợ cụ thể. Lãi suất tại Khế ước nhận nợ số ST23000793.04/2023/CNC/KUNN ngày 11/12/2023 là: 9,5%/năm, lãi suất cố định trong thời gian vay vốn; lãi quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng diện tích đất 324m<sup>2</sup> và tài sản khác gắn liền với đất; thửa đất số 119 tờ bản đồ 55, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố số 2, phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 678864, số vào sổ cấp GCN: CS 02033 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 18 tháng 11 năm 2021 cho ông Ngô Quang T. Chuyển nhượng cho chị Ngô Thị Phương T vào ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo Hợp đồng thế chấp số ST23000793/2023/CNC/HĐTC ký ngày 16 tháng 01 năm 2023 đã được ký kết giữa hai bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đức Minh D và chị Ngô Thị Phương T vi phạm nghĩa vụ, chậm thanh toán và khoản nợ chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 29 tháng 3 năm 2024. Tính đến hết ngày 19 tháng 6 năm 2024, anh Đức Minh D và chị Ngô Thị Phương T đã trả cho Ngân hàng O tổng số tiền là: 47.618.802đ (bốn mươi bảy triệu, sáu trăm mười tám nghìn, tám trăm linh hai đồng), trong đó: trả nợ gốc là 0 đồng; trả nợ lãi trong hạn: 47.106.951 đồng; nợ lãi quá hạn: 511.851 đồng. Và còn nợ lại tổng số tiền là: 3.098.201.986đ (ba tỷ, không trăm chín mươi tám triệu, hai trăm linh một nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc: 2.950.000.000 đồng; nợ lãi: 114.677.266 đồng; nợ gốc thẻ tín dụng: 29.090.765 đồng; nợ lãi thẻ tín dụng: 4.433.955 đồng).

1.2. Lộ trình thanh toán: Anh Đức Minh D và chị Ngô Thị Phương T phải thanh toán cho Ngân hàng O theo các kỳ trả nợ như sau:

Kỳ 1: Trước ngày 31 tháng 7 năm 2024, anh Đức Minh D và chị Ngô Thị Phương T phải trả cho Ngân hàng O 5.000.000đ (năm triệu đồng) và được ưu tiên trừ vào số tiền nợ gốc.

Kỳ 2: Trước ngày 31 tháng 8 năm 2024, anh Đức Minh D và chị Ngô Thị Phương T phải trả cho Ngân hàng O 5.000.000đ (năm triệu đồng) và được ưu tiên trừ vào số tiền nợ gốc.

Kỳ 3 là kỳ cuối cùng: Trước ngày 30 tháng 9 năm 2024, anh Đức Minh D và chị Ngô Thị Phương T phải tất toán toàn bộ các khoản vay, nợ cho Ngân hàng O bao gồm nợ thẻ tín dụng và dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số

ST23000793/2023/CNC/HĐTD ký kết ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa Ngân hàng O với anh Đức Minh D và chị Ngô Thị Phương T.

Kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay, anh Đức Minh D và chị Ngô Thị Phương T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

1.3. Nếu anh Đức Minh D và chị Ngô Thị Phương T vi phạm cam kết nêu trên thì Ngân hàng O có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 324m<sup>2</sup> và tài sản khác gắn liền với đất; thửa đất số 119 tờ bản đồ 55, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố số 2, phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 678864, số vào sổ cấp GCN: CS 02033 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 18 tháng 11 năm 2021 cho ông Ngô Quang T, chuyển nhượng cho chị Ngô Thị Phương T vào ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo Hợp đồng thế chấp số ST23000793/2023/CNC/HĐTC ký ngày 16 tháng 01 năm 2023 đã được ký kết giữa hai bên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng O. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi, xử lý các tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ nợ tại Ngân hàng O thì anh Đức Minh D và chị Ngô Thị Phương T còn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng O đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

1.4. Về quyền yêu cầu thi hành: Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND D;
- THADS D;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Duyên**